

**BIÊN BẢN**  
**RÀ SOÁT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS YÊN HẢI**  
**Giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025**

**I. Thời gian, địa điểm:**

1. **Thời gian:** 13h30 ngày 03 tháng 3 năm 2019.

2. **Địa điểm:** Văn phòng trường THCS Yên Hải.

**II. Thành phần:**

1. Đồng chí: Nguyễn Quang Duy, CT HĐT, Hiệu trưởng - Chủ trì.

2. Các đồng chí: Tổ trưởng CM.

3. Đồng chí: Lê Thị Ninh - Thư ký.

4. Giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

**III. Nội dung**

Căn cứ Kế hoạch số: .../KHCL-THCS Yên Hải ngày 14/9/2015 của trường THCS Yên Hải về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2025. Nhà trường tổ chức họp rà soát, đánh giá việc thực hiện chiến lược, từ đó đưa ra những điều chỉnh để thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ các cấp giao phó.

**A. Kết quả thực hiện chiến lược giáo dục giai đoạn 2015-2018**

**1. Học sinh**

**1.1. Điểm mạnh:**

- Năm học 2017-2018: Tổng số 10 lớp, 340 học sinh. Tỷ lệ học sinh khá giỏi của trường luôn duy trì ở mức 50.0% trở lên, học sinh có hạnh kiểm tốt, khá 97% trở lên, số lượng học sinh giỏi các cấp và chất lượng vào lớp 10 công lập duy trì ở top giữa của các trường THCS trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

- Phần lớn học sinh nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức học tập và rèn luyện đạo đức. Ham học hỏi, say mê sáng tạo, năng động, tích cực, yêu thích thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khóa. Không có học sinh vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội.

**1.2. Điểm yếu:**

- Một số ít học sinh chưa cố gắng trong học tập cũng như rèn luyện và tu dưỡng đạo đức.

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp. Ý thức bảo vệ và giữ gìn tài sản chưa tốt.

- Các cuộc thi ST TTN; Thi KHKT chưa có giải, Thi HSG cấp tỉnh tuy có song số lượng ít, chất lượng giải chưa cao

**2. Đội ngũ**

**2.1. Điểm mạnh:**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên tính đến thời điểm tháng 3/2019 gồm 24 người (100% có trình độ đạt chuẩn, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ Tin học, sử dụng công nghệ máy tính, có trình độ Ngoại ngữ đạt chuẩn). Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Năng lực giảng dạy của giáo viên nhà trường luôn được đánh giá cao, nhiều đồng chí cán bộ, giáo viên là giáo viên cốt cán của ngành (Sinh, Hoá, Anh) Chính vì vậy, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, xây dựng được niềm tin của các bậc phụ huynh đối với nhà trường.

## **2.2. Điểm yếu:**

- Nhiều giáo viên tuổi nghề cao chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.
- Trình độ Ngoại ngữ, trình độ tin học của cán bộ, giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.
- Tại các phong trào thi đua nhà trường nhiều năm không có giáo viên đăng ký thi GVDG cấp Tỉnh, có đăng ký thi GVDG, GVCNG cấp TX nhưng còn rất ít.
- Chi bộ trong 5 năm liền không kết nạp được đảng viên mới nào.
- Năng lực chủ nhiệm lớp của một số giáo viên chủ nhiệm chưa tốt.

## **3. Cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị và phương tiện dạy học**

### **3.1. CSVC nhà trường:**

- Diện tích khuôn viên nhà trường rộng 10842 m<sup>2</sup>, có đủ hệ thống tường rào, sân chơi bãi tập.
- Nhà trường có đủ các phòng học được trang bị hệ thống đèn, quạt, đảm bảo đủ ánh sáng cho dạy và học.
- Có đủ các phòng chức năng và các phòng bộ môn Sinh, Hóa, Vật lý - Công nghệ.

- Tổng số phòng học: 10
- Số phòng chức năng:
  - + Phòng Hiệu trưởng: 01
  - + Phòng phó Hiệu trưởng: 01
  - + Phòng Đoàn Đội: 01
  - + Phòng Công đoàn: 01
  - + Phòng Y tế, thủ quỹ: 01
  - + Phòng Kế toán: 01
  - + Phòng Tin học: 0
  - + Phòng học bộ môn: 02
  - + Phòng thiết bị - thí nghiệm: 01
  - + Phòng Thư viện: 01

+ Phòng tổ chuyên môn: 02

+ Phòng bảo vệ: 01

+ Phòng hội trường: 01

3.1.1.Hạn chế:

+

### **3.2. Phương tiện, trang thiết bị dạy và học.**

- Trường đã được trang bị các thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường chỉ có 02 máy chiếu còn hoạt động ở phòng học Thông minh ( tiếng Anh) và phòng họp Hội đồng để sử dụng sinh hoạt chuyên đề.

### **3.3. Điểm yếu:**

- Chưa có nhà đa năng, chưa có phòng Tin học, khu phòng học 2 tầng đã xuống cấp; nhà hiệu bộ và nhà học chức năng mái tôn mục thối xuống các phòng làm việc qua đường điện chôn ngầm theo tường rất nguy hiểm.

- Nhiều thiết bị, đồ dùng dạy học chất lượng không tốt. Việc mua sắm bổ sung chưa kịp thời.

- Không có sự đầu tư về hạ tầng CNTT đáp ứng dạy học theo yêu cầu mới.

- Hệ thống cây xanh bóng mát quanh trường toàn cây gỗ keo đã quá 12 năm lên rồng ruột, mối xông chết từ bên trong rất nguy hiểm cho học sinh.

- Hệ thống nhà vệ sinh của giáo viên, của học sinh xuống cấp không đảm bảo để hoạt động và đảm bảo vệ sinh học đường.

- Hệ thống biển công và tường rào phía trước nhà trường đang xuống cấp có thể gây nguy hiểm mất an toàn cho học sinh.

- Nhà để xe học sinh nhỏ, nắng chiếu 2 chiều vào xe cả sáng và chiều không đảm bảo hiệu quả sử dụng.

## **4. Tài chính**

### **4.1. Điểm mạnh:**

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành về sử dụng ngân sách được giao.

- Sử dụng hết nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước.

- Triển khai thực hiện các khoản thu theo các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý và của ngành.

- Đảm bảo thu chi tài chính công khai minh bạch rõ ràng, thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Thực hiện đúng “Quy chế chi tiêu nội bộ”.

### **4.2. Điểm yếu:**

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp (phải đảm bảo cho mọi hoạt động trong bối cảnh nguồn lực tài chính ngân sách nhà nước có hạn, để tăng cường cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng CNTT, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn theo quy định).

- Nhà trường chưa mạnh dạn trong đề xuất đầu tư xây dựng sửa chữa cơ bản với các cấp và xin phương hướng đề huy động các nguồn lực từ các tổ chức và

cá nhân trong và ngoài nhà trường.

## **5. Tổ chức dạy và học**

### **5.1. Điểm mạnh:**

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.
- Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.
- Hằng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với các hệ thống chỉ tiêu phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường. Có giải pháp cụ thể, hợp lý nên chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn của nhà trường luôn đứng trong top đầu của thị xã. Trong đó chất lượng học sinh giỏi luôn là thế mạnh của nhà trường.
- Giáo viên và học sinh nhà trường đạt được thành tích trong các cuộc thi giáo viên giỏi TX,... Học sinh nhà trường luôn đạt các thành tích trong các kì thi học sinh giỏi các cấp; Cuộc thi Hùng biện Tiếng Anh, thi TĐTT các cấp...
- Hoạt động thể dục thể thao (TĐTT) của nhà trường cũng có nhiều cố gắng, đạt nhiều thành tích nhất định trong các giải thi đấu, hội khỏe Phù đồng cấp thị xã, cấp tỉnh.
- Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với việc tổ chức các nội dung hoạt động ngoài giờ, hoạt động ngoại khoá phong phú, tạo sân chơi bổ ích cho học sinh và góp phần hỗ trợ kiến thức cho các môn học, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh, thu hút 100% học sinh và động viên được số lượng lớn phụ huynh học sinh tham gia.
- Các tổ chức đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động sáng tạo và có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, hiệu quả.

### **5.2. Điểm yếu:**

- Đa số GV hạn chế về CNTT (60%), chỉ soạn giáo án vi tính, chưa tự soạn và tự tin để dạy học trình chiếu giáo án điện tử, Ngoại ngữ có chứng chỉ nhưng đa số không nghe được, nói được, viết được.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp. chất lượng đội ngũ chưa đồng đều.
- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục, quản lý học sinh.

## **6. Chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh**

### **6.1. Chế độ chính sách đối với giáo viên, nhân viên:**

- Cán bộ giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ và đúng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước. Ngoài ra, nhà trường đã có chế độ, chính sách đối với giáo viên học bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, thưởng cho giáo viên có học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi...

### **6.2. Chế độ chính sách đối với học sinh:**

- Học sinh nhà trường được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của

Nhà nước. Được khen thưởng nếu đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

## **7. Lãnh đạo và quản lý**

### **7.1. Điểm mạnh:**

- Lãnh đạo nhà trường có 02 người, 50% đạt chuẩn (01 đại học). Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. Có ý thức tự học và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo nhà trường. Luôn được sự tin nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Có khả năng tập hợp đội ngũ, phát huy sức mạnh tập thể, làm việc có kế hoạch và khoa học; luôn chăm lo đời sống cho cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường.

### **7.2. Điểm yếu:**

- Năng lực Tin học và Ngoại ngữ còn hạn chế.

## **8. Cha mẹ học sinh**

### **8.1. Điểm mạnh:**

- Các bậc cha mẹ học sinh của trường THCS Yên Hải luôn đồng hành, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp hoạt động đều tay, thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

### **8.2. Điểm yếu:**

- Cha mẹ học sinh đa số là đi làm biển lên để con gửi lại ông bà nuôi, hoặc để anh chị em tự trông nhau, các em ít được gần gũi quan tâm giáo dục và quản lý đầy đủ.

- Một số ít Cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của học sinh, phó mặc việc giáo dục cho nhà trường.

- Còn hiện tượng không phối hợp với nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh. Không cho con em tham gia vào các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao...

## **9. Chất lượng giáo dục trong 03 năm từ 2016-2019**

- Chất lượng đại trà:

| Năm học   | Tổng số học sinh | Xếp loại học lực |      |     |      |            |      |     |     |     |     |
|-----------|------------------|------------------|------|-----|------|------------|------|-----|-----|-----|-----|
|           |                  | Giỏi             |      | Khá |      | Trung bình |      | Yếu |     | Kém |     |
|           |                  | SL               | %    | SL  | %    | SL         | %    | SL  | %   | SL  | %   |
| 2015-2016 | 340              | 38               | 11.2 | 139 | 40.9 | 161        | 47.4 | 1   | 0.3 | 1   | 0.3 |
| 2016-2017 | 343              | 49               | 14.3 | 123 | 35.9 | 171        | 49.8 | 0   | 0.0 | 0   | 0.0 |
| 2017-2018 | 340              | 52               | 15.3 | 126 | 37.1 | 156        | 45.9 | 6   | 1.8 | 0   | 0.0 |

- Xếp loại hạnh kiểm

| Năm học   | Tổng số học sinh | xếp loại hạnh kiểm |      |     |      |            |     |     |     |
|-----------|------------------|--------------------|------|-----|------|------------|-----|-----|-----|
|           |                  | Tốt                |      | Khá |      | Trung bình |     | Yêu |     |
|           |                  | SL                 | %    | SL  | %    | SL         | %   | SL  | %   |
| 2015-2016 | 340              | 178                | 52.4 | 160 | 47.1 | 2          | 0.6 | 0   | 0.0 |
| 2016-2017 | 343              | 172                | 50.1 | 171 | 49.9 | 0          | 0.0 | 0   | 0.0 |
| 2017-2018 | 340              | 178                | 52.4 | 153 | 45.0 | 9          | 2.6 | 0   | 0.0 |

- Chất lượng mũi nhọn:

\* Học sinh giỏi các môn văn hóa:

| Năm học   | Học sinh giỏi cấp thị xã | Học sinh giỏi cấp Tỉnh | Học sinh giỏi quốc gia |
|-----------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| 2015-2016 | 45                       | 5                      | 0                      |
| 2016-2017 | 58                       | 18                     | 0                      |
| 2017-2018 | 20                       | 4                      | 0                      |

- Kết quả cuộc thi khoa học kỹ thuật, Vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống thực tiễn:

|           | Dạy học tích hợp | Vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống thực tiễn. |
|-----------|------------------|--|
| 2015-2016 | 1                | 1  |
| 2016-2017 | 1                | 2  |

\* Giải thể dục thể thao:

| Năm học | Cá nhân    |                    |
|---------|------------|--------------------|
|         | Cấp thị xã | Cấp tỉnh/ Quốc gia |
|         |            |                    |

|           |   |   |
|-----------|---|---|
| 2015-2016 | 3 | 2 |
| 2016-2017 | 4 | 1 |
| 2017-2018 | 4 | 1 |

## **II. Đánh giá kết quả đạt được và hạn chế, bất cập**

### **1. Kết quả đạt được và nguyên nhân**

#### **1.1. Kết quả đạt được:**

Trong 3 năm học từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2017-2018, nhà trường đã đạt được kết quả tốt trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn văn hóa, chất lượng và số lượng giải trong các kì thi chọn học sinh giỏi, nâng cao tỉ lệ học sinh đỗ vào các trường THPT công lập. Bên cạnh đó, nhà trường cũng luôn quan tâm và đã triển khai đạt kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện thông qua nhiều hoạt động ngoại khóa, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Đây chính là yếu tố quyết định đã khẳng định “thương hiệu” và “vị thế” của nhà trường trong các năm qua.

#### **1.2. Nguyên nhân của những thành công**

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ, quan tâm đến học sinh, nỗ lực cố gắng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, phát huy năng lực người học, quan tâm đến phong trào xây dựng trường học thân thiện.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo Điều lệ quy định.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Luôn đảm bảo tốt các nguyên tắc thu chi trên tinh thần tiết kiệm.

- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn của trường có kinh nghiệm, có ý thức cao trong việc nâng cao chất lượng dạy và học.

### **2. Hạn chế**

#### **2.1. Về học sinh:**

- Một số học sinh chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, khả năng tự học còn hạn chế.

- Kỹ năng sống, kỹ năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm còn hạn chế.

#### **2.2. Về lực lượng sư phạm.**

##### **2.2.1. Giáo viên:**

- Một số chưa có nhiều sáng tạo, đổi mới trong giảng dạy, việc áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy còn hạn chế. Trình độ công nghệ thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới

##### **2.2.2. Nhân viên:**

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

### **2.2.3. Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán**

- Chưa thực sự sáng tạo, đổi mới trong công tác quản lý.
- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn vững tay nghề về chuyên môn song việc bồi dưỡng, kèm cặp đội ngũ giáo viên trẻ còn hạn chế.

### **2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

- CSVC nhà trường hiện đã có những dấu hiệu xuống cấp, việc duy tu, bảo trì, sửa chữa chưa kịp thời.
- Việc quan tâm đến an toàn phòng chống tai nạn thương tích và quyền lợi tối thiểu của GV và học sinh chưa tốt.
- Việc đầu tư hạ tầng CNTT để bắt kịp việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học mới còn chưa được quan tâm đúng mức.
- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường.

## **B. Phương hướng điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường cho giai đoạn tiếp theo**

### **a, Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, Cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân và Website nhà trường.

### **b, Tổ chức**

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **c, Lộ trình thực hiện điều chỉnh chiến lược**

**Giai đoạn 1:** Năm học 2018 - 2020: Điều chỉnh kế hoạch chiến lược của nhà trường.

+ Tập trung từ con người, từ đội ngũ, tư tưởng chính trị, tăng cường công tác phát triển Đảng, tiếp thêm sức trẻ, nâng cao sức chiến đấu cho chi bộ trong công tác đi đầu, lãnh đạo, đổi mới, lan tỏa tinh thần đổi mới trong tập thể.

+ Xây dựng lộ trình nâng chuẩn ĐH theo dự thảo luật giáo dục mới sửa đổi, để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBGV nhà trường.

+ Tham mưu với ĐU UNND phường Yên Hải; Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên: nguồn kinh phí tài trợ GD năm học 2018 – 2020: Sửa chữa thay mới mái tôn các dãy nhà Hiệu bộ, nhà học đường, nhà học chức năng;

+ Chủ động bằng nguồn lực tại chỗ đầu tư hạ tầng CNTT: máy chiếu, máy tính, hệ thống internet để phục vụ công tác nâng cao chất lượng dạy và học tại trường, đảm bảo mỗi lớp 01 máy chiếu, đường truyền tốc độ cao phục vụ dạy học và quản lý tại nhà trường.

+ Chủ động nâng cấp mái nhà để xe học sinh đảm bảo sử dụng hiệu quả trong khả năng tiết kiệm chi thường xuyên của nhà trường; công tác thư viện, thiết bị hoạt động có hiệu quả, tiết kiệm nguồn kinh phí ngân sách nhà nước mua đồ dùng dạy học,



dụng cụ tập luyện cho HS; Sửa chữa nhà vệ sinh thân thiện.

+ Hoàn thành chỉ tiêu hai mặt GD, công tác bồi dưỡng HSG là điểm khó vì lực lượng GV mỏng, người có kinh nghiệm đang sắp nghỉ hưu, khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ, nghiên cứu khoa học, sáng tạo trẻ.

+ Tập trung nâng cao chất lượng đại trà để từng bước nâng sản chất lượng để tạo đà cho công tác nâng cao chất lượng mũi nhọn.

+ Xây dựng thương hiệu chất lượng giáo dục nhà trường mà cụ thể là nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT ( tăng 5% số hs đỗ vào lớp 10 trên tỉ lệ TN THCS hàng năm của nhà trường). Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS thi vào lớp 10 THPT đạt kết quả cao

+ Cải tạo cảnh quan trường lớp, xây dựng môi trường thân thiện - HS tích cực..

+ Nâng cấp sân GDTC nhà trường.

**Giai đoạn 2:** Từ năm học 2021-2025: Rà soát đề xuất kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và tham mưu với các cấp lãnh đạo: UBND thị xã, PGD, UBND Yên Hải tạo chuyển biến nổi bật về cảnh quan trường lớp:

+ Tu sửa nâng cấp nhà học chức năng, nhà vệ sinh học sinh ,đảm bảo yêu cầu dạy học và quyền lợi chính đáng của học sinh.

+ Xây mới nhà học đường 03 tầng, chuyển đổi công năng nhà học đường 02 tầng hiện có thành nhà hiệu bộ ;

Công nhận lại KĐCLGD mức độ 3 và Chuẩn Quốc gia cấp độ 2 vào năm 2025 Giữ vững chất lượng đại trà và Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục toàn diện học sinh. Làm tốt công tác thay SGK và thực hiện CT GDPT mới theo chỉ đạo.

#### **d, Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường.

### **e, Đối với Phó hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

### **f, Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

### **g, Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

## **C. Kết luận**

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển Giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng năm, hàng tháng.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB- GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có sự phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

## **D. Kiến nghị**

**1. Đối với UBND phường Yên Hải:** Có kế hoạch đầu tư hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường sớm để đảm bảo CSVC duy trì trường Chuẩn Quốc gia.

**2. Đối với phòng GDĐT:** Tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

Biên bản được thông qua vào hồi 17 giờ cùng ngày và được các thành viên nhất trí đạt tỷ lệ 100%.

### **Nơi nhận:**

- ĐU, UBND phường (B/cáo);
- Phòng GDĐT (B/cáo);
- CB, GV, NV toàn trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Quang Duy*